

Vnindex 959.88

▼ -9.46 (-0.98%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
SAB	171,222	267.0	1.33
MSN	99,798	85.8	0.35
HPG	68,177	32.1	0.31
VJC	67,431	124.5	0.24
NVL	56,424	60.2	0.17
KDH	12,835	31.0	0.16
DHG	15,101	115.5	-
ROS	17,000	30.0	-
HDB	26,781	27.3	(0.18)
VIC	365,760	114.6	(0.35)
STB	21,193	11.8	(0.42)
VRE	81,043	34.8	(0.57)
TPB	20,329	23.9	(0.62)
VHM	274,660	82.0	(0.73)
VCB	249,237	67.2	(0.74)
BVH	53,828	76.8	(0.90)
BID	107,690	31.5	(0.94)
HNG	13,480	15.2	(0.98)
SSI	12,653	24.9	(1.00)
FPT	27,058	44.1	(1.01)
BHN	22,716	98.0	(1.01)
VPB	44,713	18.2	(1.09)
MBB	45,045	20.9	(1.42)
VNM	225,512	129.5	(1.52)
TCB	79,023	22.6	(1.53)
CTG	75,585	20.3	(1.69)
MWG	38,153	86.1	(1.71)
EIB	21,761	17.7	(2.21)
PLX	73,121	63.1	(2.62)
POW	35,714	15.3	(2.87)
PNJ	17,218	103.1	(2.92)
HVN	58,150	43.5	(3.12)
GAS	199,625	104.3	(3.52)



Chỉ số Vnindex đã tiến về vùng hỗ trợ 960 quanh đường dài hạn EMA 200. Đáy thấp nhất đợt trước vào đầu tháng 5 là 945 trở nên rất gần và nhạy cảm. Tuần giao dịch mới tháng 6 đang chờ đợi liệu vùng đáy thấp nhất từ đầu năm đến nay có bị phá vỡ hay không. Chúng tôi nhận thấy khi thị trường càng bị đè nén sâu với thanh khoản thấp thì sau đó khả năng đảo chiều phục hồi càng đến sớm hơn. Khả năng trong tuần đầu tháng, thị trường có nhiều cơ hội phục hồi trở lại và dòng tiền tham gia mua vào nhiều hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể quay lại tăng cường tích lũy cổ phiếu trở lại lưu ý nhóm cổ phiếu đầu ngành tăng trưởng.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
MBB	20.9	-2.6%	Đi ngang	21	22.3	20-21	-0.7%
VRE	34.8	-0.6%	Tăng	35	38	34-35	-0.6%
FPT	44.1	-3.3%	Tăng	44	47	42-44	0.2%
TCM	27.2	-4.6%	Đi ngang	27	33	27-28	0.7%
GAS	104.3	-2.1%	Tăng	103	112	105-107	1.3%
BID	31.5	-3.1%	Đi ngang	31	34	30-32	1.6%
VCB	67.2	1.1%	Tăng	65.5	68.5	65-66	2.6%
PVS	22.6	-5.0%	Tăng	22	28	20-22	2.7%
MWG	86.1	-2.9%	Đi ngang	83.5	90	82-84	3.1%
PLX	63.1	-0.5%	Tăng	61	70	61-63	3.4%
PNJ	103.1	-4.1%	Tăng	98	112	98 - 100	5.2%
PHR	55.9	-5.6%	Tăng	52	70	58-60	7.5%
VJC	124.5	3.8%	Đi ngang	115	130	115-117	8.3%
STK	24.5	-0.6%	Tăng	22	28	20-22	11.1%
TIP	22.5	18.4%	Tăng	20	25	20-21	12.5%

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	% Doanh thu	Lợi nhuận Q1.2019	% Lợi Nhuận
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	7.0%	1,214	20.7%
Bảo hiểm		920			936	1.7%
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	-10.7%	8,196	-2.5%
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	-3.4%	685	16.7%
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	35.3%	2,115	90.9%
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	-34.8%	1,104	-45.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	3.1%	6,379	6.5%
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	4.4%	3,044	6.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	-1.6%	5,364	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	-0.7%	1,317	4.6%
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	22.6%	1,276	-31.8%
Ngân hàng		18,327			20,532	12.0%
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	19.6%	157	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	7.7%	2,096	-48.7%
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	1.4%	7,927	10.1%
Truyền thông	1,284	128	1,176	-8.4%	118	-7.8%
Viễn thông	6,230	122	6,559	5.3%	378	209.8%
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	4.7%	2,353	5.6%
Y tế	10,875	631	11,416	5.0%	614	-2.7%
Sum	595,760	64,281	630,329	5.8%	65,805	2.4%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VPI	1.12
HHS	1.39
LCM	1.43
EVG	1.45
TLG	1.79
NTL	1.83
BMI	1.89
NAF	2.27
ASP	2.52
SHI	2.56
TDG	2.87
DBD	3.06
KDC	3.41
LMH	4.07
CEE	6.48
PTL	6.91
VHG	19.23

Top tăng giá HNX

PLC	1.22
TCS	1.41
KHS	1.56
DDG	2.13
DBC	2.50
SD9	3.08
HKT	3.45
CSC	3.57
VCR	3.60
DTD	4.41
PVL	4.76
SJC	5.00
KSQ	5.88
NSH	7.14
S99	7.79
VIG	8.33
SCI	9.45
ORS	13.21
DPS	20.00
DCS	25.00

DTL - Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc – Đặt kế hoạch năm 2019 doanh thu 3.200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 38 tỷ đồng. Trong quý I/2019, do hàng tồn kho giá cao nên DTL tiếp tục lỗ ròng 26 tỷ đồng nhưng quý II sẽ có lãi trở lại và có khả năng bù được khoản lỗ của quý I.

VOC - Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu Thục Vật Việt Nam - CTCP - Công ty đề ra doanh thu thuần 4.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 290 tỷ đồng, tăng 12% so thực hiện năm 2018. VOC cũng dự kiến chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 12% mệnh giá cổ phần.

BIC - Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng BIDV - Ngày 29/5 đã nhận được công văn của Bộ tài chính về việc chấp thuận ông Trần Xuân Hoàng giữ chức Chủ tịch HĐQT của BIC thay thế cho ông Trần Lục Lang.

TV2 - CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2 – Sẽ phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 10:02 và đang rục rịch niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE). Theo như dự kiến trong quý 2 và quý 3/2019, TV2 sẽ phát hành tổng cộng gần 2.5 triệu cp TV2 để chia cổ tức đợt 2/2018 cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

FCN - CTCP Fecon - Raito Kogyo Co., Ltd, thông báo đã lưu ký cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu. Sau khi chuyển đổi, số lượng cổ phiếu FCN mà tổ chức trên nắm giữ tương ứng là hơn 19,5 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 17,13%.

SZC - CTCP Sonadezi Châu Đức - Ngày 28/5, HĐQT đã thông qua việc vay vốn 455 tỷ đồng tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Đồng Nai để đầu tư Giai đoạn 1 của dự án sân Golf Châu Đức.

FCM - CTCP Khoáng sản Fecon - Ngày 12/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 13/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/7/2019.

TDW - CTCP Cấp nước Thủ Đức - Đã thông báo kết quả kinh doanh quý I/2019 với doanh thu hơn 200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 5,8 tỷ đồng.

STK - CTCP Sợi Thế Kỷ - Ngày 29/5, HĐQT đã thống nhất chi trả cổ tức bằng tiền cho năm tài chính 2018 theo tỷ lệ 15%. Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền vào 18/6/2019, và thanh toán bắt đầu từ ngày 05/7/2019.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
DPR	42.5	5.2%	83,904	211,736	152%	62.7	64.6	31.3	44.2
VHC	91	-2.4%	245,328	568,310	132%	48.6	31.1	84.1	100.8
VGI	26.2	-2.6%	550,211	1,234,295	124%	54.3	26.4	12	29.2
HAR	4	8.1%	590,136	1,053,654	79%	62	64.5	3	5.3
MPT	3	-6.3%	504,659	895,462	77%	38.1	26.1	2.9	6.2
PHR	55.9	-5.6%	465,069	822,174	77%	51.4	15.6	29.8	62
GVR	11.7	1.7%	368,259	613,464	67%	51.3	60.4	9	12.8
VCS	64.2	3.7%	116,268	192,607	66%	52.6	63.4	60.9	77.3
STK	24.5	-0.4%	134,154	221,010	65%	53.9	57.7	13.7	26.1
DTD	14.2	6.0%	104,534	167,768	60%	67.3	65.6	9.6	15.7
DRC	20.2	-10.2%	369,391	572,256	55%	38.3	4	19.8	24.1
ANV	30	-5.7%	645,727	995,418	54%	51.7	41.8	23.4	32.9
HSG	8.1	-1.2%	3,403,019	5,222,982	53%	48.7	37.1	5.4	9.1
DIG	14.3	1.4%	607,267	925,300	52%	42.6	59.6	13.4	16.6
BMP	47	3.5%	138,965	201,194	45%	52.2	82.9	44.5	58
PNJ	103.1	-4.1%	347,470	490,218	41%	48.7	7	88.8	109.5
POW	15.3	-2.5%	1,788,592	2,445,342	37%	50.9	29.6	13.5	17.5
MWG	86.1	-2.9%	441,116	596,566	35%	53.8	19.2	80	88.7
TNG	22.4	-4.3%	1,015,928	1,343,303	32%	49.4	48.8	15.8	24.6
VHM	82	-3.0%	691,591	899,378	30%	29.5	11.4	72	96.7
NVL	60.2	3.4%	458,847	593,454	29%	63.5	85.7	55.5	68.5
GEX	22.4	-0.4%	738,195	948,806	29%	46	60.8	20.4	26
DPM	17.9	-3.2%	275,461	349,858	27%	45.3	35.7	17	22.9
NVB	8.2	-5.7%	442,927	556,360	26%	36.2	41.7	8	10.5
SJF	3.2	-15.8%	669,070	837,814	25%	16.4	3	3.2	11.5
KBC	14.4	2.1%	1,915,761	2,398,670	25%	54.3	68.5	12.7	15.5
TDH	12.1	3.4%	405,868	494,170	22%	60.7	65.7	9.7	12.4
DPG	39.5	-1.5%	81,824	97,358	19%	51.9	34.8	28	41.7
LPB	8	-2.4%	539,237	641,603	19%	33.6	27.8	8	9.7



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

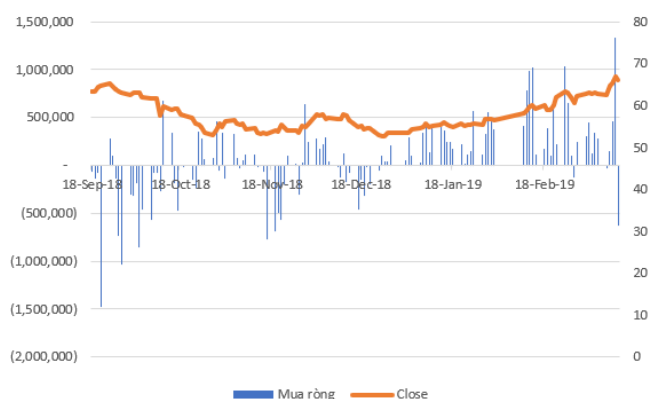
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
BID	31.5	-3.1%	1,037,023	778,116	-25%	36.8	2.4	31.1	37.3
VGC	20	-7.8%	1,128,544	620,292	-45%	43.9	2.5	16.4	22.1
AGR	3.6	-2.7%	141,881	54,490	-62%	39.3	2.8	3.1	4.2
SJF	3.2	-15.8%	669,070	837,814	25%	16.4	3	3.2	11.5
DRC	20.2	-10.2%	369,391	572,256	55%	38.3	4	19.8	24.1
CTG	20.3	-4.2%	2,453,751	1,930,860	-21%	37.5	5	17.9	24.1
TVC	12.5	-5.3%	195,407	179,444	-8%	39.7	5.6	11.5	14.1
MBB	20.9	-2.3%	2,432,060	1,657,288	-32%	38	5.6	18	22.4
HAG	5.1	-1.9%	2,669,539	1,517,698	-43%	38.8	6.7	4.7	6.2
PNJ	103.1	-4.1%	347,470	490,218	41%	48.7	7	88.8	109.5
NT2	27	-2.5%	164,883	157,558	-4%	44.4	8.3	24.1	30.5
VPB	18.2	-2.2%	1,598,033	1,150,938	-28%	35	8.3	18.2	22.7
NTL	22.3	-10.4%	485,925	537,884	11%	49	8.4	14.4	24.9
LDG	9	-3.2%	913,901	692,350	-24%	36.9	8.5	8.9	13.5
MSN	85.8	-1.6%	395,520	416,526	5%	43.9	9.2	76.2	91.3
PVB	18.8	-3.1%	312,109	125,104	-60%	44	9.5	15.1	21.5
ASM	7.4	-1.3%	1,900,835	1,541,302	-19%	40.7	10.1	6.8	10.6
GMD	26.1	-4.4%	278,043	256,290	-8%	43.2	10.3	25.1	29.1
BFC	20.2	-3.8%	90,658	37,244	-59%	33.6	10.4	20.2	26.7
HCD	3.9	-9.3%	223,132	130,116	-42%	25.1	10.5	3.9	5.9
SSI	24.9	-2.4%	1,332,742	933,952	-30%	37.1	10.6	24.6	29.7
VHM	82	-3.0%	691,591	899,378	30%	29.5	11.4	72	96.7
HBC	16.1	-4.2%	1,893,116	1,811,808	-4%	43.1	11.4	14.4	19.7
HHP	17.3	-11.3%	182,877	174,120	-5%	53.5	11.8	15	19.5
EIB	17.7	-0.6%	179,736	81,044	-55%	48.8	11.9	13.6	18.7
IDI	8	-1.2%	779,801	566,902	-27%	42.6	12.8	6.3	10.6
PVS	22.6	-5.0%	3,897,986	2,760,095	-29%	42.6	12.9	16.7	25.2



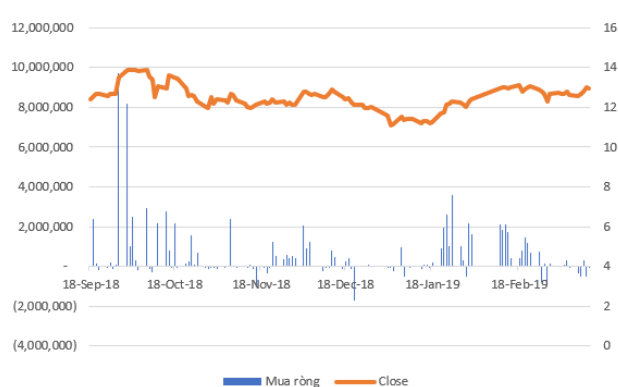
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.2	942,090	16.51	3.78	740,980	351,050	879,743,239	241,770	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	20.3	2,112,410	13.94	1.12	69,140	-	1,116,952,226	75,585	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	31.5	1,106,150	14.64	1.97	1,510	32,620	105,103,872	107,690	3.1%	2,152	15,998
MBB	HOSE	20.85	2,357,400	7.28	1.32	-	1,250	432,090,273	45,045	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	22.6	1,452,700	9.34	1.53	-	-	787,033,936	79,023	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	18.2	986,850	6.26	1.33	-	-	570,052,382	44,713	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	11.75	2,128,870	12.37	0.90	85,040	10,000	267,714,143	21,193	14.8%	950	13,066
EIB	HOSE	17.7	8,815,830	33.10	1.47	-	20	368,900,869	21,761	30.0%	535	12,046
HDB	HOSE	27.3	1,868,000	9.42	1.59	172,750	7,000	244,355,488	26,781	24.9%	2,897	17,154
TPB	HOSE	23.9	996,740	11.34	1.92	-	-	256,976,757	15,913	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7	1,627,897	5.06	0.51	29,000	3,500	117,101,359	8,422	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	29	1,025,615	7.27	1.78	-	-	386,576,321	36,168	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.2	422,200	62.89	0.76	-	-	92,275	2,441	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8	252,984	6.25	0.59	-	-	37,238,676	6,000	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.5	5,600	16.59	1.59	-	-	1,138,530	11,275	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	18	405,470	6.43	1.32	-	-	115,710,712	9,585	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.6	205	14.30	0.91	-	-	57,001,000	3,391	17.8%	741	11,610
			26,507,011	14.88	1.43	1,098,420	405,440	5,743,782,058	756,756		1,995	14,321

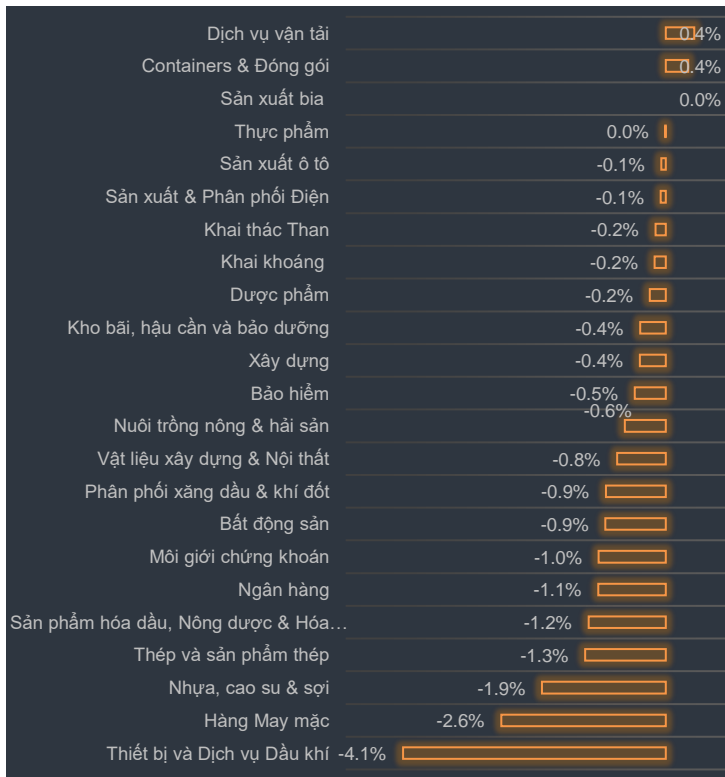
Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



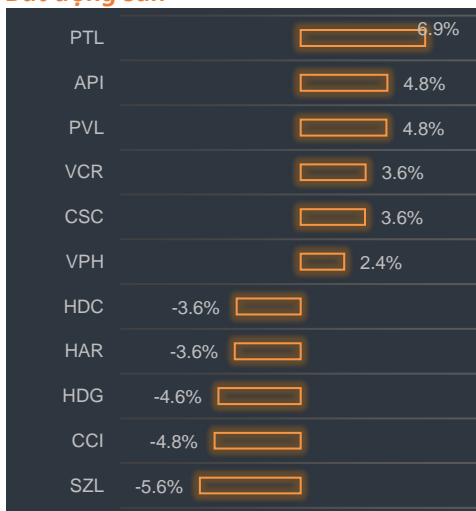
Tăng giảm ngành trong ngày



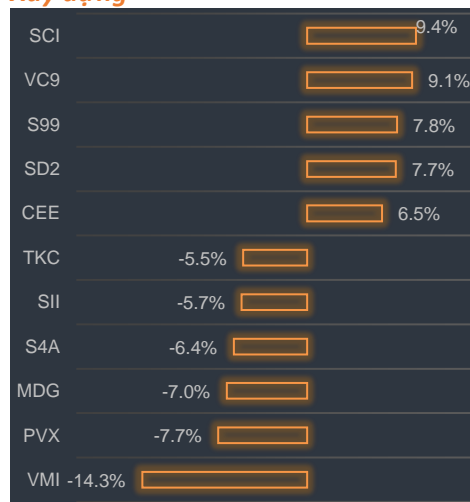
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	PTL, API, PVL
Xây dựng:	SCI, VC9, S99
Dầu khí:	SFC, TDG, ASP
Chứng khoán:	VIG, PSI, IVS
Ngân hàng:	HDB, ACB, STB

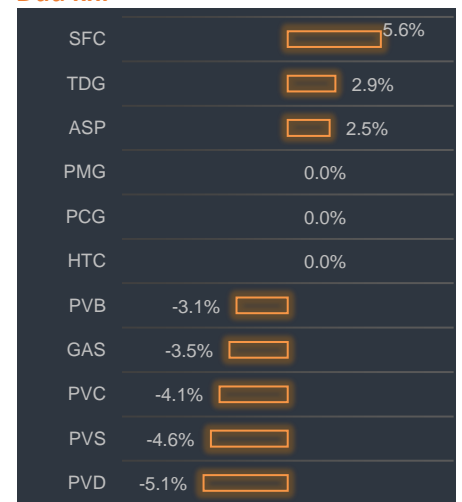
Bất động sản



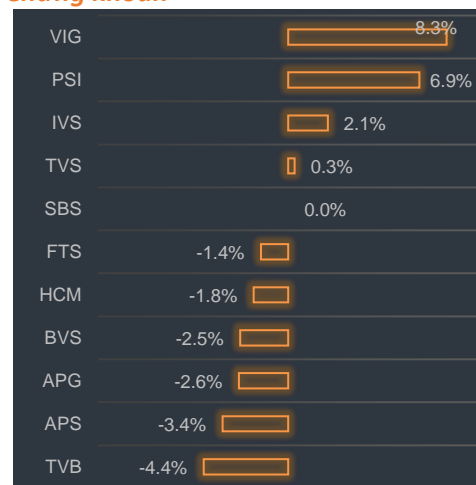
Xây dựng



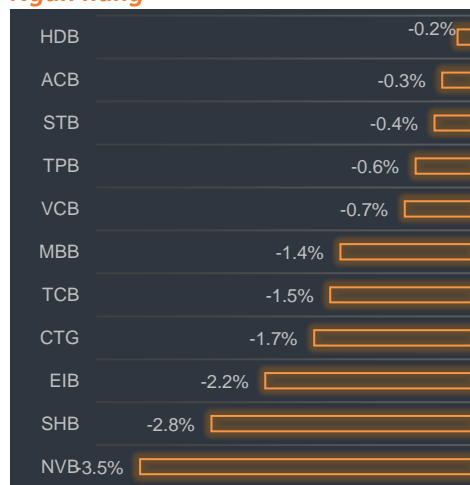
Dầu khí



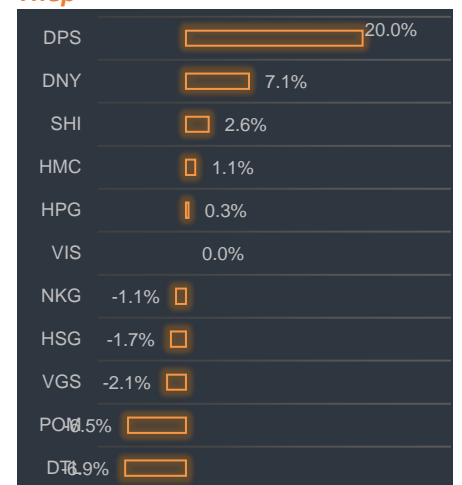
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931